

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ TỈNH THỪA THIÊN H**

Căn cứ Điều 212, Điều 213, Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 55, Điều 57, Điều 58 Luật Hôn nhân và Gia đình;
Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 649/2019/TLST- HNGĐ ngày 04 tháng 12 năm 2019 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

** Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

-Anh Nguyễn Phan Vũ L, sinh năm 1995; Nơi cư trú: Số 04 Kẻ Tr, phường Phú B, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H;

-Chị Nguyễn Thị Ngọc Tr, sinh năm 1996; Nơi cư trú: Số 4/16/113 Trần Ph, phường Phước V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên H.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Phan Vũ L và chị Nguyễn Thị Ngọc T kết hôn tự nguyện sau thời gian tìm hiểu 04 tháng, được hai bên gia đình đồng ý tổ chức lễ cưới theo phong tục địa phương và anh, chị đã đăng ký kết hôn tại UBND phường Phú Bình, thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên H ngày 04/10/2018. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được 04 tháng đầu thì xảy ra mâu thuẫn. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, thường xuyên gây gổ, cãi vã nhau, không tìm thấy tiếng nói chung trong đời sống hôn nhân và vợ chồng đã không sống chung với nhau 08 tháng nay, nên cả hai không còn yêu thương nhau nữa. Do mâu thuẫn đã trầm trọng, không thể hàn gắn để trở về đoàn tụ vợ chồng nên anh L và chị T cùng nhất trí thuận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Phan Vũ L và chị Nguyễn Thị Ngọc Tr xác nhận vợ chồng có 01 con chung là Nguyễn Cửu Khôi Ngsinh ngày 03/11/2018. Khi ly hôn anh Long và chị Trâm thỏa thuận giao cháu Nguyễn Cửu Khôi Ng cho chị Nguyễn Thị Ngọc Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh L có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi cháu Nguyễn 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng)/tháng kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Nguyễn Cửu Khôi Ng thành niên (đủ 18 tuổi).

[3] Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Phan Vũ L và chị Nguyễn Thị Ngọc Tr xác nhận vợ chồng chung sống không có tài sản chung và không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Phan Vũ L và chị Nguyễn Thị Ngọc Tr mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành (ngày 30/12/2019), không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn của anh Nguyễn Phan Vũ L và chị Nguyễn Thị Ngọc Tr

- Về con chung: Giao cháu Nguyễn Cửu Khôi Ng, sinh ngày 03/11/2018 cho chị Nguyễn Thị Ngọc Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục đến thành niên (đủ 18 tuổi).

Anh Nguyễn Phan Vũ L có nghĩa vụ cấp dưỡng tiền nuôi cháu Nguyễn Cửu Khôi Nguyễn 1.500.000 đồng (Một triệu năm trăm nghìn đồng)/tháng kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật cho đến khi cháu Nguyễn Cửu Khôi Ng thành niên (đủ 18 tuổi).

Người không trực tiếp nuôi con có quyền và nghĩa vụ thăm nom con mà không ai bị cản trở.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh Nguyễn Phan Vũ L và chị Nguyễn Thị Ngọc Tr xác nhận vợ chồng chung sống không có tài sản chung và không có nợ chung, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về lệ phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Phan Vũ L và chị Nguyễn Thị Ngọc Tr mỗi người phải chịu 150.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí dân sự sơ thẩm mà anh Nguyễn Phan Vũ L và chị Nguyễn Thị Ngọc Tr đã nộp 300.000 đồng theo biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ

phí Tòa án số AA/2013/008932 ngày 04/12/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Huế.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, được bổ sung theo Luật sửa đổi, bổ sung Luật thi hành án dân sự năm 2014 thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự và Điều 7a, 7b Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật thi hành án dân sự năm 2014; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TT H
- VKSND TP Huế;
- Chi cục THADS TP H
- UBND P Phú Bình, (ĐKKH ngày 04/10/2018);
- Dương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN

Nguyễn Lê Tuyết Linh